| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN THÀNH**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 123/2024/ HS-ST
Ngày 25- 12-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*: Ông Ngô Văn Phú.

*Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Hữu Tường và Bà Đồng Thị Lý.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa***: Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2024/TLST - HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/ 2024/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 7 năm 1971 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Ngọc Văn, xã Diễn Ngọc (Nay là xã Ngọc Bích), huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn Ngãi (Đã chết) và bà Lê Thị Thành(Đã chết); vợ: Nguyễn Thị Bắc, sinh năm 1973, con: có 04 con lớn nhất sinh năm 1994 và con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông T, sinh năm 1968 (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Bà Hoàng Thị Lý, sinh năm: 1966; Nơi trú: Xóm Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, Có mặt;

2. Bà, Võ Thị Hoa, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Thôn Tân Đức, xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, Vắng mặt;

3. Ông Võ Văn Hòa, sinh năm: 1994; Nơi trú: Xóm Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, Vắng mặt;

4. Ông Võ Văn Bình, sinh năm: 1996; Nơi trú: Xóm Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, Có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoa, ông Hòa và ông Bình: Bà Hoàng Thị Lý, sinh năm: 1966; Nơi trú: Xóm Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Bắc, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Xóm Ngọc Văn, xã Diễn Ngọc (Nay là xã Ngọc Bích), huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 7 năm 1971 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Ngọc Văn, xã Diễn Ngọc (Nay là xã Ngọc Bích), huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 400033994842 do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 16/10/2017 có giá trị không thời hạn.

Khoảng 15 giờ 12 phút ngày 07/5/2024, T điều khiển xe mô tô Honda, loại Wave, biển kiểm soát 37F1- 865.49 của mình kéo theo xe kiến an (loại xe tự chế) đi theo hướng từ thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Khi T đi đến km 11 quốc lộ 7 thuộc xóm Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, do không chú ý quan sát nên T điều khiển xe mô tô va chạm với ông T, sinh năm 1968, trú tại xóm Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, khi ông Thuyết đang đi bộ sát mép đường phía trước cùng chiều theo hướng di chuyển của xe T đang điều khiển. Sau khi va chạm, T và ông Thuyết bị ngã về phía trước, bên phải lề đường. T kiểm tra thấy ông Thuyết nằm im, bất tỉnh nên cùng người dân gọi xe đưa ông Thuyết đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Bảo Sơn và Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An. Đến khoảng vào lúc 22 giờ 50 phút ngày 07/5/2024 ông T bị tử vong do suy hô hấp, suy tuần hoàn/đa chấn thương, chấn thương sọ não và chấn thương ngực kín. T bị thương nhẹ, xe mô tô có hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn. Tuy nhiên, gia đình ông T đã viết đơn từ chối khám nghiệm tử thi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã có quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết qua hồ sơ đối với ông T.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn ngày 07/5/2024 thể hiện: Hiện trường không còn nguyên vẹn do công tác cấp cứu người bị nạn, các phương tiện khác lưu thông trên đường. Hiện trường vụ tai nạn nằm tại km 11 quốc lộ 7 thuộc xóm Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Thành. Đường quốc lộ 7 là tuyến đường hai chiều có bề rộng là 11 m (mười một mét). Hướng đông là hướng của chiều đi huyện Diễn Châu; hướng tây là hướng của chiều đi huyện Đô Lương. Mặt đường được rải nhựa tương đối bằng phẳng, hai bên lề đường được rải bê tông, mỗi bên lề đường có bề rộng là 0 m70 (không mét bảy mươi). Cạnh lề đường bố trí mương thoát nước với nắp đậy bằng bê tông. Bề rộng mương thoát nước là 0 m 90 (không mét chín mươi).

Lấy điểm gần nhất của cột trụ phía đông thuộc cổng chính nhà ông Phan Văn Hiệp, sinh năm 1981 trú tại xóm Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành làm điểm mốc. Lấy mép đường phía nam tuyến quốc lộ 7 làm mép

đường chuẩn. Khoảng cách từ điểm mốc đến mép đường chuẩn là 8m10 (tám mét mười). Vị trí vùng dấu vết trượt xước trên mặt đường (ký hiệu số 1) có kích thước (9m90 x 0m70) có vị trí nằm trên mặt đường quốc lộ 7, nằm tại mặt đường phía bên phải theo hướng lưu thông đi huyện Diễn Châu. Vùng dấu vết có chiều hướng Tây – Đông. Các điểm đầu của vùng dấu vết trượt xước số 1, cách mép đường chuẩn với khoảng cách lần lượt là 1m10 (một mét mười) và 0m80 (không mét tám mươi). Vị trí điểm đầu phía nam vùng dấu vết trượt xước số 1 cách điểm mốc là 6m (sáu mét). Điểm cuối của vùng trượt xước số 1 nằm tại vị trí tâm lốc máy xe mô tô 37F1-865.49 và cách mép đường chuẩn là 0 m30 (không mét ba mươi)...

Tại công văn số 294/CV-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An về Thông báo từ chối thực hiện giám định thể hiện: "Sau khi nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trưng cầu giảm định, phòng kỹ thuật hình sự từ chối tiếp nhận hồ sơ trưng cầu giám định dấu vết cơ học đối với vụ tai nạn giao thông nói trên. Lý do: Các tài liệu liên quan trong vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành cung cấp không đủ để tiến hành giám định (Không có biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi trong hồ sơ gửi giám định).

Tại bản Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 35/KLTTHS-TTPY ngày 01/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An đối với ông T, kết luận: "Nạn nhân T, sinh năm 1968, trú tại xóm Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành tử vong do suy hô hấp, suy tuần hoàn/Đa chấn thương, chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín".

Tại Kết luận giám định số 191/KL-KLHS(Đ3-TL) ngày 24/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An về việc xác minh giấy phép lái xe, kết luận: "GIẤY PHÉP LÁI XE" số 400033994842; họ tên: T, ngày sinh: 02/7/1971; nơi cư trú: xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đề ngày 16/10/2027 ký hiệu A là thật".

Tại kết quả xét nghiệm: Phiếu ghi nhận kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, Phiếu ghi nhận kết quả kiểm tra nông độ cồn trong cơ thể ngày 07/5/2024 thể hiện T âm tính với các chất ma túy, không có nồng độ cồn trong hơi thở.

Căn cứ vào lời khai của T và dữ liệu trích xuất từ camera là đoạn video có nội dung thể hiện quá trình diễn biến vụ tai nạn giao thông, đã có đủ căn cứ xác định xe mô tô biển kiểm soát 37F1-865.49 do T điều khiển đã va chạm trực tiếp vào người phía sau của nạn nhân ông T trên phần đường phía bên phải theo chiều hướng di chuyển của ông T và xe mô tô biển kiểm soát 37F1-865.49 do T đang điều khiển đi cùng chiều.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên là do T khi điều khiển phương tiện không chú ý quan sát đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt năm 2019; khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 dẫn đến hậu quả chết người nên T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Điều 5 Nghị định

100/2019/NĐ-CP quy định: "….7. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Không chú ý quan sát... gây tai nạn giao thông;". Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: "…. 23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã thu giữ vật chứng gồm:

+ Thu giữ của T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 37F1-856.49; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 030942 mang tên T; 01 (một) giấy phép lái xe hạng Al số: 400033994842 mang tên T cấp ngày 16/10/2017; 01 (một) xe kéo (xe tự chế) 02 bánh, màu đỏ, kích thước (2,4 x 1,15 x 01) m.

+ Trích xuất thu giữ một đoạn video từ Camera an ninh của xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành có nội dung thể hiện quá trình diễn biến vụ tai nạn giao thông. Vật chứng này hiện đang được lưu theo hồ sơ vụ án.

Xử lý vật chứng: Số vật chứng nêu trên đã được nhập kho và bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chờ xử lý theo quy định.

Về phần dân sự:

- T và gia đình ông T đã tự nguyện hòa giải thỏa thuận bồi thường số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng), hiện bị cáo Thanh đã bồi thường đầy đủ số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Sau khi nhận đủ số tiền bồi thường theo thỏa thuận, gia đình nạn nhân không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự đồng thời thống nhất viết đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Thanh phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ.

Bản cáo trạng số 125/CT-VKS-YT ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" mà bị cáo thực hiện vào ngày khoảng 15 giờ 12 phút ngày 07/5/2024 tại km 11 quốc lộ 7 thuộc xóm Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa trình bày sự việc cả hai bên đều không mong muốn xẩy ra. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử gia đình bị hại đã họp bàn và thống nhất không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đã thống nhất thỏa thuận ủy quyền cho bà Hoàng Thị Lý (Vợ của bị hại) thay mặt cho tất cả những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Lý) cũng cam kết và khẳng định không có ý kiến gì đối với các kết luận và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, công bố công khai và đã thống nhất như thỏa thuận nhận bồi thường nên đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Ngoài ra đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn và tại phiên tòa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Bà Lý và ông Bình có mặt đều đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất có thể cho bị cáo Thanh.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Vợ của bị cáo) trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, cho rằng phương tiện thu giữ là tài sản chung của vợ chồng phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của gia đình nên xin Hội đồng xét xử trả lại cho gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b,s khoản 1,2 điều 51; khoản 1,2 điều 60 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận được tiền bồi thường, khắc phục thiệt hại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho gia đình bị cáo phương tiện tham gia giao thông và các giấy tờ đã thu giữ do đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, cũng là phương tiện phục vụ nhu cầu cuộc sống của gia đình bị cáo.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo qui định.

Tại lời nói sau cùng bị cáo biết sai, đã nhận thức và ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

- Về hành vi, quyết định tố tụng của, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng

khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng nhưng một số người vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét những người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra và họ cũng đã ủy quyền cho người khác tham gia phiên tòa. Hơn nữa việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo qui định tại điều 292 và điều 293 của bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung:* [2.1] *Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ; Kết luận giám định số 191/KL-KLHS(Đ3-TL) ngày 24/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An về việc xác minh giấy phép lái xe; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn ngày 07/5/2024 và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã được xem nội dung đoạn dữ liệu điện tử (Một đoạn video từ Camera an ninh của xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành có nội dung thể hiện quá trình diễn biến vụ tai nạn giao thông) và xác định chính bản thân bị cáo là đối tượng đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông vào ngày 07/5/2024 tại km 11 quốc lộ 7 thuộc xóm Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An trong dữ liệu điện tử. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ 12 phút ngày 07/5/2024, T điều khiển xe mô tô Honda, loại Wave, biển kiểm soát 37F1-865.49 của mình kéo theo xe kiến an (loại xe tự chế) đi theo hướng từ thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Khi T đi đến km 11 quốc lộ 7 thuộc xóm Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, do không chú ý quan sát nên T điều khiển xe mô tô va chạm với ông T, sinh năm 1968, trú tại xóm Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, khi ông Thuyết đang đi bộ sát mép đường phía trước cùng chiều theo hướng di chuyển của xe T đang điều khiển.

Hậu quả: Ông T bị thương được đưa đi cấp cứu tại đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Bảo Sơn và Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An. Đến khoảng vào lúc 22 giờ 50 phút ngày 07/5/2024 ông T bị tử vong do suy hô hấp, suy tuần hoàn, đa chấn thương, chấn thương sọ não và chấn thương ngực kín. T bị thương nhẹ, xe mô tô có hư hỏng.

Xét thấy, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên là do T khi điều khiển phương tiện không chú ý quan sát đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt năm 2019; khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008(đã được sửa đổi bổ sung)

dẫn đến hậu quả chết người nên T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lỗi vô ý, không chú ý quan sát, gây hậu quả làm một người chết, việc gây ra tai nạn cho bị hại là ngoài mong muốn của bị cáo nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự sự với mức hình phạt từ phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Do đó có đủ căn cứ để kết luận bản cáo trạng số 125/CT-VKS-YT ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan, sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo Thanh là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào những qui định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại về tính mạng của người khác. Trong vụ án này lỗi gây ra hậu quả thuộc về bị cáo, để lại nỗi đau không thể nào bù đắp được cho vợ, con và những người thân của bị hại. Do vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nhằm mục đích răng đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần phân tích đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án,tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh kinh tế khó khăn; sau khi xảy ra tai nạn đã tích cực cứu giúp người bị hại, sau khi người bị hại không qua khỏi cũng quan tâm, nghĩa tình nên được người thân của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ biết ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục cho gia đình bị hại được bị hại chấp nhận không yêu cầu bồi thường gì thêm và gia đình bị hại còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có Bố và mẹ bị can là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Vì

vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ là điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với bị hại (ông T) tại thời điểm xảy ra tai nạn, ông Thuyết đi bộ ở mép đường (sát mép đường) bên phải theo chiều đi của ông Thuyết trong khi đoạn đường này có lề đường được rải bê tông, lề đường có bề rộng 0 m70 (không mét bảy mươi) và Cạnh lề đường bố trí mương thoát nước với nắp đậy bằng bê tông, bề rộng mương thoát nước là 0 m 90 (không mét chín mươi). Nên đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn nhưng không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn. Tuy nhiên người bị hại đã chết nên không xem xét.

Do đó cần cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2.3.] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.4.] *Về trách nhiệm dân sự:*

- Bị cáo, gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện hòa giải và thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng), cho gia đình nạn nhân. Sau khi nhận đủ số tiền, gia đình nạn nhân không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự đồng thời viết đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy thỏa thuận của bị cáo, gia đình bị cáo và gia đình (Những người đại diện hợp của bị hại) về giải quyết bồi thường là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[2.5.] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 37F1-856.49;

- 01 (một) xe kéo (xe tự chế) 02 bánh, màu đỏ, kích thước (2,4 x 1,15 x 01) m.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 030942 mang tên T;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng Al số: 400033994842 mang tên T cấp ngày 16/10/2017;

Quá trình xét xử vợ của bị cáo là bà Nguyễn Thị Bắc có đề nghị Tòa án xem xét cho gia đình nhận lại chiếc xe kèm theo xe kéo là phương tiện đi lại của gia đình để phục vụ công việc gia đình. Xét thấy bà Nguyễn Thị Bắc và bị cáo là vợ chồng hợp pháp, chiếc xe mặc dù đăng ký tên bị cáo nhưng thực chất đây là tài sản chung của vợ chồng và có nguồn gốc của gia đình mua. Xét điều kiện hoàn cảnh của gia đình bà Bắc không có phương tiện đi lại, phục vụ đời sống nên cần trả lại tài sản cho gia đình bà Bắc vợ của bị cáo là đồng chủ sở hữu và người quản lý tài sản hợp pháp đó là phù hợp và có căn cứ.

- Đối với tài liệu là Trích xuất thu giữ một đoạn video từ Camera an ninh của xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành có nội dung thể hiện quá trình diễn biến

vụ tai nạn giao thông. Đây là vật chứng cũng là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội nên cần được lưu theo hồ sơ vụ án.

[2.6.] Về mức hình phạt đối với bị cáo:

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo. Xét bị cáo có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng và ổn định, ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh cũng khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tính nhân văn của pháp luật hình sự và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cố gắng cải tạo tốt để trở thành công dân có ích cho xã hội. Từ những nhận xét, đánh giá trên đây Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành về việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[3.] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4.] *Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm*:

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T 15(Mười lăm) tháng tù về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30(Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Uỷ ban nhân dân xã Diễn Ngọc (Nay là xã Ngọc Bích), huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 92 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo, gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện hòa giải và thỏa thuận bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự nên không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bắc và bị cáo T:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 37F1-856.49;

- 01 (một) xe kéo (xe tự chế) 02 bánh, màu đỏ, kích thước (2,4 x 1,15 x 01) m.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 030942 mang tên T;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng Al số: 400033994842 mang tên T cấp ngày 16/10/2017;

Chi tiết vật chứng thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho đề cùng ngày 21/11/2024 giữa cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo T phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Phú**